

Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc N với anh Lâm Văn V1 thuận tình ly hôn với nhau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N và anh Lâm Văn V1 thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị N và anh V1 thống nhất thỏa thuận chị N giao con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/12/2009 và Lê Thị Phương T1, sinh ngày 10/10/2020 cho anh Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng con chung Lê Thanh T. Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Chị **N** và anh **V** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị **N** và anh **V** trình bày không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **N** và anh **V** thống nhất thỏa thuận chị **N** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **N** đã nộp biên lai thu số 0002612 ngày 01/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị **Nguyễn Ngọc N** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành
- THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hồng Nhân